

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طَسَّ تِلْكَ آيَاتُ الْقُرْآنِ وَإِنْ كُنْتُمْ مِنْهُمْ
لِلْمُؤْمِنِينَ ٢ الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ
بِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُونَ ٣ إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ زَيَّنَّا لَهُمْ
أَعْمَالَهُمْ فَهُمْ يَعْمَهُونَ ٤ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَهُمْ سُوءُ الْعَذَابِ
وَهُمْ فِي الْآخِرَةِ هُمْ الْآخِسُونَ ٥ وَإِنَّكَ لَتَلْقَى الْقُرْآنَ مِنْ
لَدُنْ حَكِيمٍ عَلِيمٍ ٦ إِذْ قَالَ مُوسَى لِأَهْلِهِ إِنِّي آنَسْتُ نَارًا سَاءَتِ كُفْرًا
مِنْهَا بَخْبِرَ أَوْءَاتِكُمْ بِشَهَابٍ قَبَسٍ لَعَلَّكُمْ تَصْطَلُونَ ٧ فَلَمَّا جَاءَهَا
نُودِيَ أَنْ بُورِكَ مَنْ فِي النَّارِ وَمَنْ حَوْلَهَا وَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ
الْعَالَمِينَ ٨ يَمْوَسَّى إِنَّهُ وَأَنَا اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ٩ وَالْقِيَاسُ
فَلَمَّا رَأَتْهَا تَهْتَرُ كَأَنَّهُاجَانٌ وَّأَلَى مُدْبِرٍ أَوْ لَمْ يَعْقِبْ يَمْوَسَّى لَا تَخَفْ
إِنِّي لَا يَخَافُ لَدَى الْمُرْسَلُونَ ١٠ إِلَّا مَنْ ظَلَمَ ثُمَّ بَدَّلْ حِسَابًا بَعْدَ
سُوءٍ فَإِنِّي غَفُورٌ رَحِيمٌ ١١ وَأَدْخَلَ يَدَكَ فِي جَيْبِكَ تَخْرُجُ بَيْضَاءَ مِنْ
غَيْرِ سُوءٍ فِي تِسْعِ آيَاتٍ إِلَى فِرْعَوْنَ وَقَوْمِهِ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ
١٢ فَلَمَّا جَاءَتْهُمْ آيَاتُنَا مُبْصِرَةً قَالُوا هَذَا سِحْرٌ مُّبِينٌ ١٣

AN-NAML (Con Kiến)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Tā. Sīn.* Đây là những Câu của Qur'ān và một Kinh sách minh bạch;
- 2.- Một Chỉ đạo và tin mừng cho những người tin tưởng.
- 3.- Những ai dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và tin tưởng về Đời sau.
- 4.- Quả thật, đối với những ai không tin có Đời sau, TA đã khiến cho việc làm của họ tỏ ra đẹp mắt đối với họ; bởi thế, họ lang thang vợ vắn.
- 5.- Họ là những kẻ sẽ chịu một sự trừng phạt xấu xa và sẽ là những người thua thiệt lớn nhất ở Đời sau.
- 6.- Và chắc chắn, Người (Muhammad!) đã tiếp thu Qur'ān từ Đấng Vô cùng Sáng suốt và Toàn Tri.
- 7.- (Hãy nhớ lại) khi Mūsa bảo người nhà: “Quả thật, ta thấy một ngọn lửa ở đằng xa, ta sẽ mang về cho các người tin tức từ chỗ đó hoặc sẽ mang về cho các người một khúc củi cháy để các người sưởi ấm.”
- 8.- Nhưng khi đến chỗ của ngọn lửa, Người nghe tiếng gọi, bảo: “Phúc cho ai ở trong lửa và cho ai ở xung quanh nó! Quang vinh và trong sạch thay Allah! *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của muôn loài.
- 9.- “Hỡi Mūsa! Thực sự, TA là Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 10.- “Hãy ném chiếc gậy của ngươi xuống!” Nhưng khi thấy nó động đây giống như một con rắn, Người quay lưng bỏ chạy và không ngoái nhìn lại phía sau. “Hỡi Mūsa! Chớ khiếp đảm. Quả thật! Các Sứ giả chớ nên khiếp đảm trước mặt TA.
- 11.- “Ngoại trừ ai làm điều sai quấy rồi sau đó làm điều thiện để chuộc điều ác thì thực sự TA Hằng Tha thứ, Hằng Khoan dung.
- 12.- “Và hãy áp bàn tay của Người vào lồng ngực của Người, khi rút ra, nó sẽ trở thành trắng toát nhưng không có gì đau đớn cả, trong số chín Phép lạ mang đến trình bày cho Fir'aun và đám người của hắn. Quả thật chúng là một đám người ương ngạnh, bất tuân.”
- 13.- Nhưng khi những Phép-lạ của TA được mang đến cho chúng nhìn tận mắt, chúng nói: “Đây rõ ràng là một trò ảo thuật!”

وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا فَانظُرْ كَيْفَ
 كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ عِلْمًا
 وَقَالَا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي فَضَّلَنَا عَلَى كَثِيرٍ مِّنْ عِبَادِهِ الْمُؤْمِنِينَ
 ﴿١٥﴾ وَوَرِثَ سُلَيْمَانُ دَاوُدَ وَقَالَ يَا أَيُّهَا النَّاسُ عِلْمَنَا مَنطِقَ
 الطَّيْرِ وَأُوتِينَا مِنْ كُلِّ شَيْءٍ إِنَّ هَذَا لَهُوَ الْفَضْلُ الْمُبِينُ ﴿١٦﴾
 وَحِشْرَ لِسُلَيْمَانَ جُنُودَهُ مِنْ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ وَالطَّيْرِ فَهُمْ
 يُوزَعُونَ ﴿١٧﴾ حَتَّىٰ إِذَا أَتَوْا عَلَىٰ وَادِ النَّمْلِ قَالَتْ نَمَلَةٌ يَأَيُّهَا
 النَّمْلُ ادْخُلُوا مَسَاكِنَكُمْ لَا يَحْطِمَنَّكُمْ سُلَيْمَانُ وَجُنُودُهُ وَهُمْ
 لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٨﴾ فَتَبَسَّمَ ضَاحِكًا مِّنْ قَوْلِهَا وَقَالَ رَبِّ أَوْزِعْنِي
 أَنْ أَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِي أَنْعَمْتَ عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ وَأَنْ أَعْمَلَ
 صَالِحًا تَرْضَاهُ وَأَدْخِلْنِي بِرَحْمَتِكَ فِي عِبَادِكَ الصَّالِحِينَ
 ﴿١٩﴾ وَتَفَقَّدَ الطَّيْرَ فَقَالَ مَا لِيَ لَا أَرَى الْهَدَىٰ هَذَا أَمْ كَانَ
 مِنَ الْغَائِبِينَ ﴿٢٠﴾ لَأُعَذِّبَنَّهُ وَعَذَابًا شَدِيدًا أَوْلَا أَذْبَحْنَهُ
 أَوْ لِيَأْتِنِي بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿٢١﴾ فَمَكَثَ غَيْرَ بَعِيدٍ فَقَالَ
 أَحَطْتُ بِمَا لَمْ تُحِطُ بِهِ ۗ وَجِئْتُكَ مِنْ سَبَإٍ بِنَبَإٍ يَقِينٍ ﴿٢٢﴾

14.- Nhưng vì sai quấy và kiêu ngạo, chúng đã phủ nhận (những Phép lạ đó) mặc dầu trong thâm tâm, chúng nhìn nhận (đó là sự thật). Bởi thế, hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ thối nát đã xảy ra như thế nào.

15.- Và chắc chắn TA đã ban kiến thức cho *Dāwūd* và *Sulaymān*. Và cả hai đều tán dương thưa: “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ưu-đãi chúng tôi hơn nhiều bề tôi tin tưởng khác của Ngài.”

16.- Và *Sulaymān* thừa kế *Dāwūd*. Và Người bảo: “Hỡi nhân loại! Chúng tôi đã được (Allah) dạy cho (hiểu được) tiếng nói của loài chim và đã được (Allah) ban cho đủ mọi thứ và đây là một Thiên ân rõ rệt.”

17.- Và đoàn binh tướng của *Sulaymān* gồm loài *Jinn*, loài người và chim chóc đã được triệu tập trước mặt Người theo đội ngũ chỉnh tề.

18.- (Đoàn quân của *Sulaymān* di chuyển) mãi cho đến lúc chúng đến một thung lũng của loài kiến; một con kiến lên tiếng: “Hỡi đoàn kiến chúng ta! Hãy lui vào chỗ ở của các anh kẻo *Sulaymān* và đoàn quân của Người sẽ (vô tình) dẫm nát các anh trong lúc họ không hay biết gì cả.”

19.- Lấy làm vui thích trước lời nói của nó, *Sulaymān* mỉm cười và cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi quyền lực hầu bề tôi tạ Ngài về những Ân huệ mà Ngài đã ban cho bề tôi và cho cha mẹ của bề tôi và để bề tôi làm việc thiện hầu làm hài lòng Ngài và xin lấy Đức Khoan dung của Ngài mà thu nhận bề tôi vào đám bầy tôi ngay chính của Ngài.”

20.- Và (*Sulaymān*) kiểm tra đoàn chim, rồi bảo: “Sao ta không thấy con *Hud-hud* (Chim đầu rìu)? Phải chăng nó vắng mặt?”

21.- Chắc chắn, ta sẽ phạt nó nghiêm khắc; hoặc ta sẽ giết nó hoặc nó sẽ cho ta biết lý do rõ ràng (về việc nó vắng mặt).

22.- Nhưng không dám chậm trễ, con *Hud-hud* vội vã (bay về) thưa: “Hạ thần bay đi tham quan nơi địa điểm mà bề-hạ chưa hề đặt chân đến và hạ thần mang tin tức chắc chắn từ *Saba'* (Sheba) về tâu với bề-hạ.

إِنِّي وَجَدْتُ امْرَأَةً تَمْلِكُهُمْ وَأُوتِيَتْ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ وَلَهَا
عَرْشٌ عَظِيمٌ ﴿٢٣﴾ وَجَدْتُهَا وَقَوْمَهَا يَسْجُدُونَ لِلشَّمْسِ
مِنْ دُونِ اللَّهِ وَزَيْنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ فَصَدَّهُمْ عَنِ السَّبِيلِ
فَهُمْ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٢٤﴾ أَلَا يَسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي يُخْرِجُ الْخَبَاءَ فِي
السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُخْفُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ ﴿٢٥﴾ اللَّهُ
لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿٢٦﴾ * قَالَ سَنَنْظُرُ
أَصْدَقْتَ أَمْ كُنْتَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٢٧﴾ أَذْهَبَ بِكِتَابِي هَذَا
فَأَلْقَاهُ إِلَيْهِمْ ثُمَّ تَوَلَّى عَنْهُمْ فَانظُرْ مَاذَا يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾ قَالَتْ يَا أَيُّهَا
الْمَلَأُ إِنِّي أُلْقِيَ إِلَيَّ كِتَابٌ كَرِيمٌ ﴿٢٩﴾ إِنَّهُ مِنْ سُلَيْمَانَ وَإِنَّهُ
بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٣٠﴾ أَلَا تَعْلَمُونَ أَنِّي وَأُتُونِي مُسْلِمِينَ ﴿٣١﴾
قَالَتْ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ أَفْتُونِي فِي أَمْرِي مَا كُنْتُ قَاطِعَةً أَمْرًا حَتَّى
تَشْهَدُونَ ﴿٣٢﴾ قَالُوا نَحْنُ أَوْلُوا قُوَّةٍ وَأُولُوا بَأْسٍ شَدِيدٍ وَالْأَمْرُ
إِلَيْكَ فَانظُرِي مَاذَا تَأْمُرِينَ ﴿٣٣﴾ قَالَتْ إِنَّ الْمُلُوكَ إِذَا دَخَلُوا قَرْيَةً
أَفْسَدُوهَا وَجَعَلُوا أَعِزَّةَ أَهْلِهَا أَذِلَّةً وَكَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ﴿٣٤﴾
وَإِنِّي مُرْسِلَةٌ إِلَيْهِمْ بِهَدِيَّةٍ فَنَاظِرَةٌ بِمِ يَرْجِعُ الْمُرْسَلُونَ ﴿٣٥﴾

23.- “Hạ thần đã khám phá thấy có một nữ vương cai trị (dân) chúng và nữ vương đã được cung phụng đầy đủ mọi thứ và làm chủ một ngai vương vĩ đại.

24.- “Hạ thần thấy nữ vương và dân chúng của nữ vương thờ mặt trời thay vì Allah, và Shaytān đã làm cho chúng thích thú với việc làm của chúng và ngăn cản chúng xa lánh con đường (của Allah) bởi vì chúng không được ai hướng dẫn cả.

25.- “Vì vậy, chúng không quì lạy Allah, Đấng trưng bày những điều bí mật trong các tầng trời và trái đất và biết rõ những điều quý ngài giấu kín và những điều quý ngài bộc lộ.”

26.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của chiếc Ngai vương vĩ đại.

27.- Sulaymān bảo (con chim Hud-hud): “Trẫm sẽ xem nhà người nói thật hay nhà người là một tên nói dối.”

28.- “Nhà người hãy mang phong thư này của ta giao cho chúng rồi từ giả chúng lui về, sau đó đợi xem chúng phúc đáp điều gì.”

29.- (Nữ vương) bảo: “Hỡi các tướng lĩnh! Trẫm vừa nhận một phong thư khả kính.

30.- “Phong thư này của Sulaymān và nó bắt đầu bằng câu: ‘Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.’

31.- “Chớ cao ngạo đối với ta và hãy đến gặp ta như một người Muslim (thần phục Allah).”

32.- (Nữ vương) bảo: “Hỡi các chư khanh! Hãy cố vấn trẫm trong việc này. Trẫm không quyết định một công việc gì mà không có mặt của các khanh cả.”

33.- (Quần thần) tâu: “Chúng ta vũ trang đầy đủ và dày dặn kinh nghiệm chinh chiến dữ dội nhưng chính bệ-hạ là vị ra lệnh. Bởi thế, bệ-hạ hãy suy xét cho kỹ về điều bệ-hạ sắp ban hành.”

34.- Nữ vương bảo: “(Theo trẫm) thì các vua chúa khi tiến vào một thị trấn nào, sẽ tàn phá nó, và bắt những người quyền thế nhất của nó xuống làm thứ dân thấp hèn nhất; và họ sẽ làm như thế (đối với chúng ta).

35.- “Nhưng trẫm sẽ sai sứ thần mang lễ vật đi triều cống họ rồi đợi xem các sứ thần sẽ mang điều (phúc đáp) gì trở về.”

فَلَمَّا جَاءَ سُلَيْمَانَ قَالَ أَتُمِدُّونَ بِمَالِ أُمَّةٍ أَدَّتْ لِي اللَّهُ خَيْرٌ مِمَّا
أَتَاكُمْ بَلْ أَنْتُمْ بِهَدْيَتِكُمْ تَفْرَحُونَ ﴿٢٦﴾ أَرْجِعْ إِلَيْهِمْ فَلَنَأْتِيَنَّهُمْ
بِجُنُودٍ لَّا قِبَلَ لَهُمْ بِهَا وَلَنُخْرِجَنَّهُمْ مِّنْهَا أَذِلَّةً وَهُمْ صَاغِرُونَ ﴿٢٧﴾
قَالَ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ أَيُّكُمْ يَأْتِينِي بِعَرْشِهَا قَبْلَ أَنْ يَأْتُونِي مُسْلِمِينَ
﴿٢٨﴾ قَالَ عِفْرِيُّ مِّنَ الْجِنِّ أَنَاءَ آتِيكَ بِهِ قَبْلَ أَنْ تَقُومَ مِنْ مَّقَامِكِ
وَإِنِّي عَلَيْهِ لَقَوِيٌّ أَمِينٌ ﴿٢٩﴾ قَالَ الَّذِي عِنْدَهُ عِلْمٌ مِّنَ الْكِتَابِ أَنَا
آتِيكَ بِهِ قَبْلَ أَنْ يَرْتَدَّ إِلَيْكَ طَرْفُكَ فَلَمَّا رآه مُسْتَقِرًّا عِنْدَهُ
قَالَ هَذَا مِنْ فَضْلِ رَبِّي لِيَبْلُوَنِي أَأَشْكُرُ أَمْ أَكْفُرُ وَمَنْ شَكَرَ فَإِنَّمَا
يَشْكُرُ لِنَفْسِهِ وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ رَبِّي غَنِيٌّ كَرِيمٌ ﴿٣٠﴾ قَالَ نَكُرُوا لَهَا
عَرْشَهَا نَنْظُرْ أَتَهْتَدِي أَمْ تَكُونُ مِنَ الَّذِينَ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٣١﴾ فَلَمَّا
جَاءَتْ قِيلَ أَهَكَذَا عَرْشُكَ قَالَتْ كَأَنَّهُ هُوَ وَأُوَيْدِنَا الْعِلْمُ مِنْ قَبْلِهَا
وَكَأَمْسِلِينَ ﴿٣٢﴾ وَصَدَّهَا مَا كَانَتْ تَعْبُدُ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنَّهَا كَانَتْ مِنْ
قَوْمٍ كَافِرِينَ ﴿٣٣﴾ قِيلَ لَهَا ادْخُلِي الصَّرْحَ فَلَمَّا رَأَتْهُ حَسِبَتْهُ لُجَّةً
وَكَشَفَتْ عَن سَاقِيهَا قَالَتْ إِنَّهُ صَرْحٌ مُّمَرَّدٌ مِّن قَوَارِيرَ قَالَتْ رَبِّ
إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي وَأَسَأَمْتُ مَعَ سُلَيْمَانَ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٤﴾

36.- Bởi thế, khi các sứ thần đến yết kiến Sulaymān, Người bảo họ: “Các người định làm cho ta giàu thêm hay sao? Bởi vì những thứ mà Allah ban cho ta tốt hơn những thứ mà Ngài ban cho các người. Không, các người vui thích với những cống vật của các người.

37.- “Các người hãy lui về (tâu lại) với họ, chúng tôi sẽ đến hỏi tội họ với một đoàn quân mà họ sẽ không bao giờ địch nổi và chúng tôi sẽ đuổi họ ra khỏi nơi đó một cách nhục nhã và họ sẽ phải qui hàng.”

38.- (Sulaymān) bảo (chư tướng): “Hỡi các tướng lãnh! Ai trong các người là kẻ mang ngai vàng của nữ vương đến nạp cho ta trước khi chúng đến qui phục ta?”

39.- Một tên *Ifrīt* trong hàng ngũ của loài *Jinn* tâu: “Hạ thần sẽ mang nó đến nạp cho bệ-hạ trước khi bệ-hạ rời khỏi chỗ ngồi của bệ-hạ. Quả thật, hạ thần có đủ sức mạnh và đáng tin cậy để làm việc đó.”

40.- Nhưng có một tên (*Jinn*) làu thông kinh sách vội tâu: “Hạ thần sẽ mang nó đến nạp cho bệ-hạ trong nháy mắt.” Bởi thế, khi thấy nó được mang đến đặt trước mặt, Người bảo: “Đây là một trong những Thiên ân mà *Rabb* của Ta dùng để thử thách (xem) ta có phải là một người biết ơn hay là một kẻ bội ơn. Bởi vì, ai biết tạ ơn thì việc tạ ơn đó chỉ có lợi cho bản thân mình; ngược lại, ai bội ơn thì *Rabb* của ta vô cùng Giàu có và vô cùng Rộng rãi”.

41.- (Sulaymān) bảo: “Hãy cải trang ngai vàng của nàng cho nàng để chúng mình xem nàng có được hướng dẫn (để nhìn ra ngai vàng của nàng) hay sẽ là một người không được hướng dẫn.”

42.- Bởi thế, khi nàng đến yết kiến (Sulaymān), liền có lời hỏi nàng: “Ngai vàng của nàng có giống cái này chăng?” Nàng đáp: “Dường như nó giống như thế.” Và (Sulaymān bảo): “Chúng ta đã được ban cho kiến thức trước nàng và là những người Muslim.”

43.- Và những thứ mà nàng đã từng thờ phụng ngoài Allah đã cản trở nàng, bởi vì nàng thuộc về một dân tộc không tin tưởng.

44.- Có lời nghinh đón nàng: “Xin mời nữ vương bước vào dinh” Bởi thế, khi nàng thấy nó, nàng ngỡ đó là một hồ nước cho nên nàng vén váy của nàng lên khiến ống chân của nàng lộ ra ngoài. Sulaymān bảo: “Đây là một cung điện được lót bằng những miếng pha lê.” (Nghe nói), nàng thốt lên: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi đã làm hỏng tâm hồn của bề tôi. Và bề tôi cùng với Sulaymān xin nạp mình thần phục Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا إِلَى ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ
 فِإِذَا هُمْ فَرِيقَانِ يَخْتَصِمُونَ ﴿٤٥﴾ قَالَ يَوْمَ لِمَ تَسْتَعْجِلُونَ
 بِالسَّيِّئَةِ قَبْلَ الْحَسَنَةِ لَوْلَا تَسْتَغْفِرُونَ اللَّهَ لَعَدَّكُمْ
 تُرَحْمُونَ ﴿٤٦﴾ قَالُوا أَطِيرَ نَابِكَ وَيَمْنُ مَعَكَ قَالَ طَائِرُكُمْ
 عِنْدَ اللَّهِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ تُفْتَنُونَ ﴿٤٧﴾ وَكَانَ فِي الْمَدِينَةِ
 تِسْعَةُ رَهْطٍ يُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ وَلَا يُصْلِحُونَ ﴿٤٨﴾
 قَالُوا اتَّقَاسْمُوا بِاللَّهِ لَنُبَيِّتَنَّهُ وَأَهْلَهُ ثُمَّ لَنَقُولَنَّ لِوَلِيِّهِ
 مَا شَهِدْنَا مَهْلِكَ أَهْلِهِ وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٤٩﴾ وَمَكَرُوا
 مَكْرًا وَمَكَرْنَا مَكْرًا وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٥٠﴾ فَانظُرْ
 كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ مَكْرِهِمْ أَنَا دَمَّرْنَاهُمْ وَقَوْمَهُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿٥١﴾ فِتْلِكَ يَوْمُئِذٍ خَاوِيَةٌ بِمَا ظَلَمُوا إِنْ
 فِي ذَلِكَ لَآيَةٌ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٥٢﴾ وَأَنْجَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا
 وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٥٣﴾ وَلَوْ طَآ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَتَأْتُونَ
 الْفَلْحِشَةَ وَأَنْتُمْ تُبْصِرُونَ ﴿٥٤﴾ أَيُّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ
 شَهْوَةً مِّنْ دُونِ النِّسَاءِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴿٥٥﴾

45.- Và chắc chắn trước đây, TA đã cử đến với người dân *Thamūd* người anh em của họ *Sālih* (Saleh), bảo họ: “Các người hãy thờ phụng Allah.” Nhưng lúc đó họ chia thành hai nhóm tranh chấp nhau.

46.- *Sālih* bảo: “Hỡi dân ta! Tại sao các người chỉ muốn hối thúc điều dữ đến trước điều lành? Tại sao các người không cầu xin Allah tha thứ để may ra các người được khoan dung?”

47.- Họ đáp: “Chúng tôi đoán ông là một người mang điềm xui xẻo đến cho chúng tôi.” *Sālih* bảo: “Điềm xui của các người ở nơi Allah; không, các người là một đám dân đang bị thử thách.”

48.- Trong thành phố, có chín người hay làm điều thối nát trong xứ nhưng không chịu sửa mình.

49.- Họ bảo (nhau): “Hãy cùng nhau thề nhân danh Allah rằng bọn mình nhất định sẽ tấn công giết y và gia đình của y vào ban đêm rồi bọn mình sẽ cho người thừa kế của y biết bọn mình không hề biết gì đến việc gia đình của y bị thủ tiêu và quả thật bọn mình nói thật.”

50.- Và họ mưu đồ sắp đặt một kế hoạch và TA (Allah) cũng sắp đặt một kế hoạch trong lúc họ không nhận thấy điều đó.

51.- Bởi thế, hãy xem kết quả của kế hoạch của họ như thế nào. Quả thật, TA đã tiêu diệt họ và toàn bộ đám dân của họ.

52.- Vì vậy, nhà cửa của họ đã bị tàn phá ngổn ngang vì tội họ đã hành động sai quấy. Thật sự, trong (câu chuyện) đó là một Bài-học cho đám người hiểu biết.

53.- Và TA đã cứu sống những người tin tưởng và những người ngay chính sợ Allah.

54.- Và (hãy nhớ lại) *Lūt* (Lót) khi Người bảo người dân của Người: “Phải chăng các người đã làm điều khả-ố trong lúc các người thấy rõ.

55.- Phải chăng vì dâm dục các người đã giao hợp với đàn ông thay vì phụ nữ? Không, các người là một đám dân đã quen thói làm điều ngu dốt.

* فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوْنَا أَلْ
 لُوطٍ مِّنْ قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنَاسٌ يَّتَطَهَّرُونَ ﴿٥٦﴾ فَأَنجَيْنَاهُ
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَاتَهُ وَقَدَّرْنَا لَهُمَا مِنَ الْغَٰبِرِينَ ﴿٥٧﴾ وَأَمْطَرْنَا
 عَلَيْهِمْ مَّطَرًا فَسَاءً مَّطَرُ الْمُنذِرِينَ ﴿٥٨﴾ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ
 وَسَلَامٌ عَلَىٰ عِبَادِهِ الَّذِينَ اصْطَفَىٰ ۗ اللَّهُ خَيْرٌ مَّا يُشْرِكُونَ
 ﴿٥٩﴾ أَمْنَ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَنْزَلَ لَكُمْ مِنَ السَّمَاءِ
 مَاءً فَأَنْبَتْنَا بِهِ حَدَٰئِقَ ذَاتَ بَهْجَةٍ مَّا كَانَ لَكُمْ أَنْ
 تُنْبِتُوا شَجَرَهَا ۗ أَلَيْسَ لَهُ مَعَ اللَّهِ بَلٌّ هُمْ قَوْمٌ يَعْدِلُونَ ﴿٦٠﴾
 أَمْنَ جَعَلَ الْأَرْضَ قَرَارًا وَجَعَلَ خَلَالَهَا أَنْهَارًا وَجَعَلَ
 لَهَا رَوَاسِيَ وَجَعَلَ بَيْنَ الْبَحْرَيْنِ حَاجِزًا ۗ أَلَيْسَ لَهُ مَعَ اللَّهِ
 بَلٌّ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦١﴾ أَمْنَ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا
 دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُ لَكُمْ خُلَفَاءَ ۗ أَلَيْسَ لَهُ
 بَلٌّ مَعَ اللَّهِ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٢﴾ أَمْنَ يَهْدِيكُمْ فِي
 ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَمَنْ يُرْسِلُ الرِّيْحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ
 رَحْمَتِهِ ۗ أَلَيْسَ لَهُ مَعَ اللَّهِ تَعَالَى اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٣﴾

56.- Câu trả lời của đám dân của Người chẳng có gì khác hơn điều này: “Hãy trục xuất gia đình của Lūt ra khỏi thành phố của quý vị! Chúng là những người muốn giữ mình trong sạch!”

57.- Bởi thế, TA đã giải cứu Người và gia đình của Người ngoại trừ bà vợ của Người. TA đã sắp đặt cho bà ta ở lại trong đám người trì trệ đằng sau.

58.- Và TA đã trừng phạt chúng (đám người tội lỗi) bằng một trận mưa (đá) khủng khiếp. Và đó là một trận mưa diệt vong đối với những kẻ đã từng được cảnh cáo trước.

59.- (Hỡi Muhammad!) Hãy thưa: “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah và lời chúc 'Bằng an' cho những bề tôi của Ngài mà Ngài đã chọn (để mang Thông điệp). (Thử hỏi chúng) Ai là Đáng Ưu việt? Allah hay là những kẻ mà chúng cho là những vị *hợp tác* của Ngài?”

60.- Há (không ưu việt ư?) Đáng đã tạo các tầng trời và trái đất và cho mưa từ trên trời xuống cho các người nhờ đó, TA làm mọc ra những mảnh vườn xanh tươi đẹp đẽ mà các người không thể làm mọc ra cây trái của chúng đặng. Có chăng một thần linh khác cùng với Allah? Không, chúng là một đám người thường bịa đặt những đối thủ ngang vai (với Allah).

61.- Há (không ưu việt ư?) Đáng đã làm trái đất thành một nơi ở vững chắc và đặt giữa nó các sông ngòi và đặt giữa hai biển (nước mặn và nước ngọt) một bức chắn (vô hình tách biệt chúng). Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Không, đa số bọn chúng không biết gì.

62.- Há (không ưu việt ư?) Đáng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Ít thay điều các người ghi nhớ!

63.- Há (không ưu việt ư?) Đáng đã hướng dẫn các người qua những lớp tăm tối của đất liền và biển cả và gởi những luồng gió làm người loan tin đến báo trước hồng ân (mưa) sắp đến của Ngài. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Allah Tối Thượng, Ngài ở bên trên mọi điều chúng qui cho Ngài.

أَمَّنْ يَبْدُوْا الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيْدُهُ وَمَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ قُلْ
 أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٤﴾ قُلْ
 لَا يَعْلَمُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْغَيْبَ إِلَّا اللَّهُ وَمَا يَشْعُرُونَ
 أَيَّانَ يَبْعَثُونَ ﴿٦٥﴾ بَلِ أَدْرَكَ عَلَيْهِمُ فِي الْآخِرَةِ بَلْ هُمْ فِي
 شَكٍّ مِّنْهَا بَلْ هُمْ مِّنْهَا عَمُونَ ﴿٦٦﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَءِذَا
 كُنَّا تُرَابًا وَّءِذَا بَاؤُنَا أَبْنَاءَ الْمُخْرَجُونَ ﴿٦٧﴾ لَقَدْ وَعَدْنَا هَذَا
 نَحْنُ وَّءِذَا بَاؤُنَا مِنْ قَبْلُ إِنْ هَذَا إِلَّا أَسْطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٨﴾
 قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُجْرِمِينَ
 ﴿٦٩﴾ وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَلَا تَكُنْ فِي ضَيْقٍ مِّمَّا يَمْكُرُونَ ﴿٧٠﴾
 وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٧١﴾ قُلْ عَسَىٰ
 أَنْ يَكُونَ رَدِفَ لَكُمْ بَعْضُ الَّذِي تَسْتَعْجِلُونَ ﴿٧٢﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ
 لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٣﴾ وَإِنَّ
 رَبَّكَ لَيَعْلَمُ مَا تُكِنُّ صُدُورُهُمْ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٤﴾ وَمَا مِنْ غَائِبَةٍ
 فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٧٥﴾ إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ
 يَقُصُّ عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ أَكْثَرَ الَّذِي هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٧٦﴾

- 64.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã khởi sự việc tạo hóa rồi tái diễn nó lại và đã cung dưỡng cho các người từ trên trời xuống dưới đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Hãy bảo chúng: “Hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật?”
- 65.- Hãy bảo chúng: “Không ai biết rõ điều vô-hình trong các tầng trời và trái đất ngoại trừ Allah; và chúng không biết được giờ phút nào chúng sẽ được phục sinh trở lại.”
- 66.- Không, chúng không thể biết đặng Đời sau. Không, chúng nghi ngờ về nó (Đời sau). Không, chúng mù tịt về nó.
- 67.- Và những kẻ không tin tưởng nói: “Phải chăng khi chúng tôi và cha mẹ của chúng tôi đã trở thành cát bụi, thật sự chúng tôi sẽ được dựng sống lại?”
- 68.- “Chắc chắn trước đây chúng tôi lẫn cha mẹ của chúng tôi đã được hứa điều này. Nhưng điều hứa này (theo chúng tôi nghĩ) chỉ là chuyện cổ tích của người cổ xưa.”
- 69.- Hãy bảo chúng: “Các người hãy đi du lịch trên trái đất để nhìn xem kết cuộc của những kẻ tội lỗi như thế nào.”
- 70.- Và Người (Muhammad!) chớ buồn phiền về điều chúng nói và cũng chớ khổ tâm về những điều chúng âm mưu.
- 71.- Và chúng nói: “Chừng nào lời hứa (Phục sinh) này sẽ xảy ra, nếu quý vị (Muslim) nói thật?”
- 72.- Hãy bảo chúng: “Điều mà các người thúc giục cho mau đến có lẽ ở sát sau lưng của các người.”
- 73.- Và quả thật, *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad!) đã đặc ân đối với loài người, nhưng đa số bọn chúng không biết ơn.
- 74.- Và quả thật, *Rabb* (Allah) của Người biết rõ điều chúng giấu giếm trong lòng và điều chúng bộc lộ ra ngoài.
- 75.- Và không có một điều bí mật (vô hình) nào trên trời và dưới đất mà lại không được ghi trong một Quyển Sổ (định mệnh) rõ ràng.
- 76.- Rõ thật, Kinh Qur'ān này kể lại cho con cháu của Israel nhiều điều mà chúng thường tranh chấp nhau trong đó.

وَإِنَّهُ لَهْدَىٰ وَرَحْمَةً لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٧٧﴾ إِنَّ رَبَّكَ يَقْضِي بَيْنَهُمْ
 بِحُكْمِهِ ۗ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٧٨﴾ فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ ۚ إِنَّكَ عَلَىٰ
 الْحَقِّ الْمُبِينِ ﴿٧٩﴾ إِنَّكَ لَا تَسْمَعُ الْمَوْتَىٰ وَلَا تَسْمَعُ الصَّمَّةَ الدُّعَاءَ
 إِذَا وَلَّوْا مُدْبِرِينَ ﴿٨٠﴾ وَمَا أَنْتَ بِهَادِيَ الْعُمَىٰ عَنِ ضَلَالَتِهِمْ ۚ إِنَّ
 تَسْمِعُ إِلَّا مَنْ يُؤْمِنُ بِآيَاتِنَا فَهُمْ مُسْلِمُونَ ﴿٨١﴾ ۖ وَإِذَا وَقَعَ
 الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ أَخْرَجْنَا لَهُمْ دَابَّةً مِّنَ الْأَرْضِ تُكَلِّمُهُمْ أَنَّ
 النَّاسَ كَانُوا بِآيَاتِنَا لَا يُوقِنُونَ ﴿٨٢﴾ وَيَوْمَ نَحْشُرُ مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ
 فَوْجًا مَّمَّنْ يُكَذِّبُ بِآيَاتِنَا فَهُمْ يُوزَعُونَ ﴿٨٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَهُ وَقَالَ
 أَكذَّبْتُمْ بِآيَاتِي وَلَمْ تُحِطُوا بِهَا عِلْمًا أَمْ آذَانًا لَّمْ تَعْمَلُونَ
 ﴿٨٤﴾ وَوَقَعَ الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ بِمَا ظَلَمُوا فَهُمْ لَا يَنْطِقُونَ ﴿٨٥﴾ أَلَمْ
 يَرَوْا أَنَّا جَعَلْنَا اللَّيْلَ لَيْسًا لِّغُلَامٍ أُولَىٰ وَلَالنَّهَارَ مُبْصِرًا ۚ إِنَّ فِي
 ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٨٦﴾ وَيَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ فَفَزِعَ مَنْ
 فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ۚ وَكُلُّ أَتَوْهُ
 دَاخِرِينَ ﴿٨٧﴾ وَتَرَى الْجِبَالَ تَحْسَبُهَا جَامِدَةً وَهِيَ تَمُرُّ مَرَّ السَّحَابِ
 صُنِعَ اللَّهُ الَّذِي أَتَقَنَ كُلَّ شَيْءٍ إِنَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَفْعَلُونَ ﴿٨٨﴾



77.- Và rõ thật, Nó (Qur'ān) là một Chỉ Đạo và một Hồng ân (ban) cho những người tin tưởng.

78.- Rõ thật, *Rabb* của Người sẽ quyết định giữa chúng bằng việc Xét xử của Ngài bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.

79.- Bởi thế, Người hãy giao phó (công việc) cho Allah bởi vì Người đang ở trên Chân lý quang minh.

80.- Rõ thật, Người không thể làm cho người chết nghe được và cũng không thể làm cho người điếc nghe được tiếng Gọi (nhất là) khi chúng quay lưng bỏ đi.

81.- Và Người cũng không thể hướng dẫn người mù ra khỏi tình trạng lầm lạc của họ được. Người chỉ có thể làm cho ai tin tưởng nơi những Lời mặc khải của TA nghe được bởi vì họ là những người Muslim.

82.- Và khi Lời (Xét xử) đối với chúng sắp thể hiện, TA sẽ đưa ra từ trái đất một loại thú vật để nói chuyện với chúng, bởi vì nhân loại không có một xác tín nào về những Lời mặc khải của TA.

83.- Và hãy nhắc chúng về Ngày mà TA sẽ cho tập trung từ mỗi cộng đồng những thành phần đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA thành một đội ngũ; rồi chúng sẽ bị bắt đứng thành hàng nghiêm chỉnh,

84.- Cho đến lúc chúng đến tập họp hết, rồi Ngài sẽ hỏi chúng: “Phải chăng các người đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA trong lúc các người không thấu triệt chúng nổi với kiến thức của các người hoặc phải chăng điều mà các người đã làm chỉ có bấy nhiêu thôi?”

85.- Và Lệnh (xử phạt) sẽ được thi hành đối với chúng bởi vì chúng đã làm điều sai quấy. Vì thế, chúng không thể nói được gì.

86.- Phải chăng chúng đã không suy xét việc TA đã làm ra ban đêm cho chúng nghỉ ngơi và ban ngày để nhìn thấy? Quả thật, trong việc (tạo hóa) đó là những Dấu hiệu cho đám người có đức tin.

87.- Và (hãy nhắc chúng) về Ngày mà Tiếng còi (Tận thế) sẽ được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và ai ở dưới đất đều phải kinh hồn bạt vía ngoại trừ ai là người mà Allah muốn dung tha. Và tất cả đều phải hạ mình khiêm tốn đến trình diện trước mặt Ngài.

88.- Và Người sẽ thấy những quả núi mà Người tưởng chúng cố định vững chắc, sẽ tan vỡ như những đám mây tan. Công trình nghệ thuật của Allah, Đấng đã hoàn chỉnh mọi vật. Quả thật, Ngài Rất mực Am tường mọi điều các người làm.

مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ وَخَيْرٌ مِمَّا وَهُمْ مِنْ فَرَجٍ يَوْمَئِذٍ أَمِنُونَ ﴿٨٩﴾
 وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ فَكُبَّتْ وَجُوهُهُمْ فِي النَّارِ هَلْ يُجْزَوْنَ إِلَّا
 مَا كُتِبَتْ لَهُمْ سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿٩٠﴾ إِنَّمَا أَمْرُهُ أَنْ عَبَّدَ رَبَّ هَذِهِ الْبَلَدَةَ
 الَّذِي حَرَّمَهَا وَلَهُ كُلُّ شَيْءٍ وَأَمْرُهُ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُسْلِمِينَ
 ﴿٩١﴾ وَأَنْ أَتْلُوا الْقُرْآنَ أَنْ فَمَنْ أَهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ
 وَمَنْ ضَلَّ فَقُلْ إِنَّمَا أَنَا مِنَ الْمُنذِرِينَ ﴿٩٢﴾ وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ
 سَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ فَتَعْرِفُونَهَا وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٩٣﴾

سورة القصص

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طس ﴿١﴾ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ نَتْلُو عَلَيْكَ
 مِنْ نَبَأِ مُوسَىٰ وَفِرْعَوْنَ بِالْحَقِّ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٣﴾ إِنَّ
 فِرْعَوْنَ عَلَا فِي الْأَرْضِ وَجَعَلَ أَهْلًا شِيْعًا يَسْتَضِعُّ
 طَائِفَةً مِنْهُمْ يذَّبِحُ أَبْنَاءَهُمْ وَيَسْتَحْيِي نِسَاءَهُمْ إِنَّهُ كَانَ
 مِنَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٤﴾ وَنُرِيدُ أَنْ نَمُنَّ عَلَى الَّذِينَ اسْتُضِعُوا
 فِي الْأَرْضِ وَنَجْعَلَهُمْ أَئِمَّةً وَنَجْعَلَهُمُ الْوَارِثِينَ ﴿٥﴾

89.- Ai mang theo điều tốt, thì sẽ được tưởng thưởng tốt hơn điều (tốt) đó và sẽ an toàn thoát khỏi cảnh hãi hùng của Ngày đó.

90.- Và ai mang theo điều tội lỗi, mặt của chúng sẽ bị quăng úp vào Lửa (của Hỏa ngục kèm theo lời phán): “Phải chăng các người chỉ bị phạt tương xứng với điều mà các người đã làm?”

91.- Ta (Muhammad) nhận lệnh chỉ được thờ phụng *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của thành phố (Makkah) mà Ngài đã làm cho linh thiêng này, và mọi vật đều là của Ngài cả. Và Ta nhận được lệnh phải là một trong những người Muslim (thần phục) Ngài.

92.- Và (nhận lệnh) phải đọc Qur'ān. Bởi thế ai nhận được Chỉ đạo thì việc hướng dẫn đó chỉ có lợi cho bản thân y; ngược lại, ai lầm lạc đạo thì hãy bảo y: “Ta chỉ là một người Cảnh cáo thôi!”

93.- Và hãy bảo (hỡi Muhammad!): “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah! Ngài sẽ sớm cho các người thấy những Dấu hiệu của Ngài và các người sẽ nhận ra chúng. Và *Rabb* (Allah) của Người không làm ngơ về những điều các người làm.

AL-QASAS (Câu Chuyện Kể)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Tā. Sīn. Mīm.*

2.- Đây là những Câu của một Kinh sách minh bạch.

3.- *TA* (Allah) đọc cho Người (hỡi Muhammad!) câu chuyện của Mūsa và Fir'aun bằng sự thật (để Người đọc lại) cho một số người tin tưởng.

4.- Quả thật, Fir'aun tự suy tôn (là chúa) tối cao trong xứ và chia dân chúng thành nhiều giáo phái; hấn áp bức một nhóm dân (Israel) bằng cách giết chết con trai của họ và tha sống phụ nữ của họ. Rõ thật, hấn là một tên tàn bạo quá mức.

5.- Và *TA* muốn ban ân cho những người cô thế trong xứ, và làm cho họ thành những nhà lãnh đạo (tôn giáo) và thành những người kế thừa (trái đất).